

BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CÔNG TY MÁY & TBCN-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 546/BC-MIE-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP
(6 tháng đầu năm 2025)**

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Địa chỉ: Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024.38252498 Fax: 024.38261129 Email: info@mie.com.vn
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: MIE
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông			
1	Nghị quyết 445/NQ-ĐHĐCĐTN2025	26/6/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, Kế hoạch năm 2025. - Thông qua Báo cáo công bố tình hình quản trị tại Tổng công ty năm 2024, Kế hoạch năm 2025. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2024. - Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty. 6. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động & Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty. 7. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2024 và phương án phân phối lợi nhuận Công ty Mẹ năm 2024, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025. 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. 9. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 của HĐQT, BKS, TGD & Người quản lý khác và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 của thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên. 10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Hoàng Minh Việt, sinh ngày 01/9/1963.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch	21/6/2021	
2	Lê Huy Hải	Thành viên	15/3/2024	
3	Vũ Trung Thực	Thành viên	06/9/2024	
4	Cù Ngọc Phương	Thành viên	21/6/2021	
5	Hoàng Minh Việt	Thành viên	21/6/2021	26/6/2025

Handwritten signature/initials.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Quốc Toàn	06	100%	
2	Lê Huy Hải	06	100%	
3	Vũ Trung Thực	06	100%	
4	Cù Ngọc Phương	06	100%	
5	Hoàng Minh Việt	06	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị.

- Chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Hợp nhất Tổng công ty và Công ty Mẹ trình Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và Hội đồng quản trị đã phê duyệt.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh, xây dựng lại quy chế chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu, sắp xếp lại Bộ máy giúp việc Công ty mẹ trình HĐQT phê duyệt.

- Chủ động đề xuất chủ trương cổ phần hóa/thoái vốn đầu tư của MIE tại các đơn vị thành viên.

- Tổ chức thực hiện việc giám sát tài chính các công ty con theo Quy chế giám sát của Tổng công ty đã ban hành.

- Tích cực trong việc xử lý các tồn tại đối với các hợp đồng/dự án đang dở tại Công ty mẹ và đã thu được những kết quả khả quan.

- Tích cực và chủ động trong việc xây dựng, điều chỉnh các quy định, quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động doanh nghiệp, tạo cơ sở pháp lý trong công tác quản lý doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Các Nghị quyết của HĐQT			
1	Nghị quyết 01/NQ-MIE-HĐQT	08/01/2025	Thông qua dự thảo quy chế phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	100%
2	Nghị quyết 02/NQ-MIE-HĐQT	16/01/2025	Tạm xác định mức tiền lương năm 2025 đối với người quản lý Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	100%
3	Nghị quyết 03/NQ-MIE-HĐQT	06/3/2025	Giao nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%
4	Nghị quyết 04/NQ-MIE-HĐQT	06/3/2025	Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2025	100%
5	Nghị quyết 05/NQ-MIE-HĐQT	06/3/2025	Phê duyệt phương án cơ cấu, sắp xếp lại Bộ máy giúp việc Công ty mẹ Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	100%
6	Nghị quyết 06/NQ-MIE-HĐQT	06/3/2025	Phê duyệt kế hoạch lao động năm 2025 Cơ quan Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	100%
7	Nghị quyết 07/NQ-MIE-HĐQT	27/3/2025	Công tác nhân sự tại Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	100%
8	Nghị quyết 08/NQ-MIE-HĐQT	02/4/2025	Phê duyệt nội dung Quy chế quản lý tài chính Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
9	Nghị quyết 09/NQ-MIE-HĐQT	04/4/2025	Thông qua thuê nhân sự thực hiện nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác phát triển thị trường, tiếp thị, đấu thầu và tìm kiếm việc làm	100%
10	Nghị quyết 10/NQ-MIE-HĐQT	08/4/2025	Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐTN năm 2025	100%
11	Nghị quyết 11/NQ-MIE-HĐQT	08/4/2025	Thông qua lựa chọn phương án phá sản Công ty Technoimport	100%
12	Nghị quyết 12/NQ-MIE-HĐQT	15/3/2025	Thông qua công tác nhân sự tại Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	100%
13	Nghị quyết 13/NQ-MIE-HĐQT	15/4/2025	Thông qua dự thảo quy chế phân công nhiệm vụ Ban Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	Nghị quyết 14/NQ-MIE-HĐQT	17/4/2025	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025	100%
15	Nghị quyết 15/NQ-MIE-HĐQT	23/4/2025	Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Công ty CP Cơ khí Duyên Hải	100%
16	Nghị quyết 16/NQ-MIE-HĐQT	23/4/2025	Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	100%
17	Nghị quyết 17/NQ-MIE-HĐQT	27/5/2025	Chủ trương tái cơ cấu Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP	100%
18	Nghị quyết 18A/NQ-MIE-HĐQT	09/6/2025	Giao thực hiện nhiệm vụ Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại Cty CP Đá mài Hải Dương	100%
19	Nghị quyết 18/NQ-MIE-HĐQT	25/6/2025	Thanh lý hợp đồng hợp tác đầu tư tại 76 Nguyễn Trãi, Hà Nội	100%
20	Nghị quyết 19/NQ-MIE-HĐQT	25/6/2025	Thông qua bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	100%
II Các Quyết định của HĐQT				
1	Quyết định 139/QĐ-MIE-HĐQT	12/3/2025	Phê duyệt cơ cấu, sắp xếp lại Bộ máy giúp việc Công ty mẹ Tổng công ty	100%
2	Quyết định 170/QĐ-MIE-HĐQT	18/3/2025	Phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ năm 2025	100%
3	Quyết định 216/QĐ-MIE-HĐQT	03/4/2025	Về việc thôi, cử đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Cty CP Cơ khí Duyên Hải	100%
4	Quyết định 269/QĐ-MIE-HĐQT	17/4/2025	Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025	100%
5	Quyết định 272/QĐ-MIE-HĐQT	17/4/2025	Giao kế hoạch năm 2025 đối với Cơ quan MIE	100%
6	Quyết định 294/QĐ-MIE-HĐQT	24/4/2025	Chi nhân dịp ngày lễ năm 2025 đối với thành viên HĐQT và KSV Cơ quan MIE	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	Quyết định 413/QĐ-MIE-HĐQT	16/6/2025	Quyết định ban hành quy chế làm việc tại ĐHĐCĐTN năm 2025	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	
1	Đình Quang Hòa	Trưởng BKS	21/6/2021		Cử nhân kinh tế
2	Lê Thị Minh Huyền	KSV kiêm nhiệm	21/6/2021		Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	KSV kiêm nhiệm	21/6/2021		Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đình Quang Hòa	2/2	100%	100%	Không
2	Lê Thị Minh Huyền	2/2	100%	100%	Không
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	2/2	100%	100%	Không

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Đầu năm 2025 Ban Kiểm soát đã họp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban.

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi nội dung và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc, theo dõi các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành để nắm bắt được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã phối hợp cùng với Ban Tài chính - Kế toán và các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, kiểm tra giám sát tài chính năm 2024 đối với các đơn vị thuộc Tổng công ty theo quy định.

- Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo Tài chính của Tổng công ty năm 2025.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện việc thẩm định Báo cáo Tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2024.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, tránh rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo các quy định của pháp luật. Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty đều được đăng tải công khai trên Website của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát và thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Lê Huy Hải	12/8/1976	Tổng giám đốc	Kỹ sư xây dựng	Bổ nhiệm ngày 16/7/2024
2	Vũ Trung Thực	07/8/1978	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư Cơ tin kỹ thuật	Bổ nhiệm ngày 02/4/2021
3	Đậu Huy Ngọc Linh	02/9/1981	Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 12/4/2017

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban điều hành đã chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty, trình Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền. Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, thực hiện phân cấp theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Quản lý dự án đầu tư phát triển...

V. Kế toán trưởng

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, các người quản lý khác và Thư ký Tổng công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của Tổng công ty với chính Tổng công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Tổng công ty: Phụ lục 01 đính kèm

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải	Người có liên quan	Số ĐKKD: 0200596735 Đăng ký lần đầu: 17/02/2004 Thay đổi lần 9: 26/01/2022 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng	Số 133 đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Hợp đồng chế tạo, cung cấp thiết bị, mua bán vật tư cho MIE: Mua hàng: 13,051 tỷ đồng Bán hàng: 3,797 tỷ đồng	Công ty có vốn góp của MIE
2	Công ty Tư vấn đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp	Người có liên quan	GCN đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100101379 -005 Đăng ký lần đầu ngày 08/5/2002, thay đổi lần 5: 24/7/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội	Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường. Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Hợp đồng chế tạo, cung cấp thiết bị, mua bán vật tư cho MIE: Mua hàng: 47,942 tỷ đồng Bán hàng: 0,069 tỷ đồng	Đơn vị trực thuộc MIE
3	Nhà máy Quy chế Từ Sơn	Người có liên quan	Số ĐKKD 0100100671-005 Đăng ký lần đầu: 07/04/2005 Thay đổi lần 7: 17/11/2021 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Từ Sơn	TS5, KCN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Tp. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Các hợp đồng mua bán vật tư với MIE Bán hàng 16,922 tỷ đồng	Đơn vị phụ thuộc Meca

ly
nh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội	Người có liên quan	Số ĐKKD: 0100100174 đăng ký lần đầu: 20/10/ 2004 Thay đổi lần 5: 31/7/ 2020 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Các hợp đồng chế tạo, cung cấp thiết bị cho MIE: Mua hàng: 9,307 tỷ đồng Bán hàng: 5,537 tỷ đồng	Công ty con của MIE
5	Công ty Xây lắp công nghiệp	Người có liên quan	GCN đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100101379-004 Đăng ký lần đầu: 20/7/1997, Thay đổi lần 4: 30/1/2024. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 7A Mạc Thị Bưởi, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Hợp đồng cung cấp dịch vụ Bán hàng: 0,026 tỷ đồng	Đơn vị trực thuộc MIE
6	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1	Người có liên quan	Số ĐKKD: 0100100791 đăng ký lần đầu: 07/01/ 2004 Thay đổi lần 8: 04/10/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 108 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Các hợp đồng MIE cho Công ty cổ phần Dụng cụ số 1 trả tiền vay vốn: 1,425 tỷ đồng Mua hàng hoá: 1,083 tỷ đồng	Công ty có vốn góp của MIE
7	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật	Người có liên quan	Số ĐKKD: 0100108021 đăng ký lần đầu: 08/11/ 2010 Thay đổi lần 7: 13/6/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội	Số 13 phố Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội	6 tháng đầu năm 2025	Nghị quyết số 34/NQ-MIE-HĐQT ngày 22/7/2021	Hợp đồng cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng bán hàng: 0,010 tỷ đồng	Công ty con của MIE

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tổng công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát

Không có.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có.

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành.

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 2 đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng công ty

Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, TGD;
- Các Ban: TCKT, QLDN&PTTT;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

Phụ lục số 01
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
I	Bộ Công Thương				Số 54 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Đại diện chủ sở hữu (có vốn góp chi phối)
II	Công ty con, Công ty cổ phần có vốn góp chi phối, đơn vị phụ thuộc								
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội			Số ĐKKD: 0100100174 Đăng ký lần đầu: 20/10/2004 Thay đổi lần 5: 31/7/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp Hà Nội	Số 76, Nguyễn Trãi, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con là công ty TNHH MTV

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
1.1	Đỗ Hoài Nam			Số CCCD: 001070020594 Ngày cấp: 21/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	27 Tôn Thất Thiếp, P. Điện Biên, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	18/6/2021 (Chủ tịch)			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
1.2	Nguyễn Ngọc Hùng			Số CCCD: 001068014748 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 24 phố Trung Yên, P. Hàng Bạc, Q. Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	28/7/2020 (Tổng giám đốc)			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung			Số ĐKKD: 0100102083 Đăng ký lần đầu: 06/12/2004 Thay đổi lần 7: 21/01/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con của Tổng công ty

Được

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
2.1	Trần Thị Thu Trang			Số CCCD: 022174000007 Ngày cấp: 08/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Phòng 1612- 1615, Tòa nhà V1, Home City, 177 phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	01/6/2024 (Chủ tịch)			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
2.2	Đậu Huy Ngọc Linh		Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 040081030314 Ngày cấp: 19/4/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 7 Tầng 17 Hh2p2 Impreial Plaza 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	14/01/2021 (TGD Công ty)			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí			Số ĐKKD: 0100100671 Đăng ký lần đầu: 31/12/2004 Đăng ký thay đổi lần 8: 08/12/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 4 Vũ Ngọc Phan, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con là công ty TNHH MTV

6/1/2024

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
3.1	Nguyễn Thị Thanh Bình			Số CCCD: 019173002161 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C105 KĐT The Manor, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	20/01/2017 (Chủ tịch kiêm TGĐ)	13/5/2021 (Thôi TGĐ)		Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
3.2	Trịnh Minh Thanh			Số CCCD: 034077012881 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 23 P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	13/5/2021 (Tổng giám đốc)			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật			Số ĐKKD: 0100108021 Đăng ký lần đầu: 08/11/2010 Thay đổi lần 7: 13/6/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 13 Đặng Dung, P. Quán Thánh, Q. Ba Đình Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con là công ty TNHH MTV

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
4.1	Đặng Phi Toàn			Số CCCD: 001071006921 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 12 Ngách 34/185 Dương Văn Bé, P. Vĩnh Tuy, Tp. Hà Nội	01/7/2024 (Chủ tịch Công ty)			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch Công ty
4.2	Nguyễn Anh Tuấn			Số CCCD: 001081039163 Ngày cấp: 31/5/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 21 Ngách 136/129 Cầu Diễn, TDP Văn Trì 4, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	20/01/2017 (Chủ tịch, Tổng giám đốc)	01/7/2024 (Thôi Chủ tịch Công ty)		Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
5	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải			Số ĐKKD: 0200596735 Đăng ký lần đầu: 17/02/2004 Thay đổi lần 9: 26/01/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hải Phòng	Số 133 đường 5 cũ, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng	20/01/2017			Công ty con là công ty cổ phần do MIE sở hữu >50%

Handwritten signature/initials

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
5.1	Vũ Trung Thực		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 001078004419 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Quận Tây Hồ, Tp Hà Nội	19/4/2025 (Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030)			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch HĐQT Công ty
5.2	Cù Ngọc Phương		Thành viên HĐQT Tổng công ty	Số CCCD: 033066003769 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 109 Lán Bè, P. An Biên (Lam Sơn cũ), Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng	19/4/2025 (Thành viên HĐQT Công ty, Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020-2025)			Người quản lý Công ty con - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
6	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1			Số ĐKKD: 0100100791 Đăng ký lần đầu: 07/01/2004 Thay đổi lần 8: 04/10/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	129A Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Công ty con là công ty cổ phần do MIE sở hữu >50%

lyg

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
6.1	Phạm Thành Đông			Số CCCD: 001074005357 Ngày cấp: 24/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 18 ngõ 75 đường Xuân Đình, Tổ dân phố 2, P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	30/9/2024 (Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027)			Người quản lý Công ty con - Chủ tịch HĐQT Công ty
6.2	Đỗ Đức Dũng			Số CCCD: 019079006649 Ngày cấp: 21/01/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 163 Khu tập thể Quân đội, X. Thanh Mai, H. Thanh Oai, Tp. Hà Nội	01/6/2024 (Tổng giám đốc)			Người quản lý Công ty con - Tổng giám đốc Công ty
7	Công ty Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ kỹ thuật công nghiệp (ISC)			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-005 đăng ký lần đầu ngày 08/5/2002, thay đổi lần 5 ngày 24/7/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Tầng 3, Tòa nhà số 7A Mạc Thị Bưởi, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Đơn vị phụ thuộc

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
7.1	Nguyễn Văn Giáp			Số CCCD: 001082040208 Ngày cấp: 24/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 38 Ngõ 262A Tổ 12, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	11/7/2024: (Giám đốc Chi nhánh)			Người quản lý Đơn vị phụ thuộc - Giám đốc Chi nhánh
8	Công ty Xây lắp công nghiệp			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-004 đăng ký lần đầu ngày 20/7/1997, thay đổi lần 4 ngày 30/01/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	số 7A Mạc Thị Bưởi, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội	20/01/2017			Đơn vị phụ thuộc
8.1	Ngô Ngọc Diện			Số CCCD: 033081016238 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà P1, Khu phố mới, P. Đồng Nguyên, Tp. Từ Sơn, Bắc Ninh	01/1/2024 (Giám đốc Chi nhánh)			Người quản lý Đơn vị phụ thuộc - Giám đốc Chi nhánh

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
9	Chi nhánh Tổng công ty tại Tp.HCM			Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh mã số 0100101379-003 đăng ký lần đầu ngày 04/8/2006, thay đổi lần 4 ngày 19/7/2017 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.HCM	Số 275 Hùng Vương, P. 9, Q. 6, Tp.HCM	20/01/2017			Tạm ngừng hoạt động công ty từ ngày 01/12/2022
III	Hội đồng quản trị								
1	Trần Quốc Toàn		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD: 034068010491 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	16/01/2017 (CT HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021) 21/6/2021 (CT HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026)			Người nội bộ
2	Lê Huy Hải		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 038076016280 Ngày cấp: 31/7/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	15/3/2024 (TV HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026)			Người nội bộ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
3	Vũ Trung Thực		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 001078004419 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội	06/9/2024 (TV HĐQT nhiệm kỳ 2021- 2026)			Người nội bộ
4	Cù Ngọc Phương		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 033066003769 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 109 Lán Bè, P. An Biên (Lam Sơn cũ), Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng	16/01/2017 (TV HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2021) 21/6/2021 (TV HĐQT nhiệm kỳ 2021- 2026)			Người nội bộ
5	Hoàng Minh Việt		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 037063004128 Ngày cấp: 19/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Nhà 52, ngõ 36A Phố Trần Điền, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	16/01/2017 (TV HĐQT nhiệm kỳ 2017- 2021) 21/6/2021 (TV HĐQT nhiệm kỳ 2021- 2026)	26/6/2025 (Thôi TV HĐQT)		Người nội bộ
IV	Ban Tổng giám đốc								

ly
thực

404

by Max

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
1	Đào Văn Thắng		Trưởng Ban Tài chính - Kế toán	Số CCCD: 034091003956 Ngày cấp: 07/7/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 8A Thôn Thượng Phúc, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Tp Hà Nội	01/4/2023 (Thực hiện nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Tổng công ty)	01/3/2025 (Chấm dứt hợp đồng lao động)		Người nội bộ
2	Phạm Minh Đức		Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán	Số CCCD: 022079001942 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	CH1006, CT2B KNO quận Hoàng Mai, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội	01/3/2025 (Thực hiện nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Tổng công ty)			Người nội bộ
VI Ban kiểm soát									
1	Đinh Quang Hoà		Trưởng BKS	Số CCCD 030073003308 Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Phố Đại La, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	16/01/2017 (Trưởng BKS nhiệm kỳ 2017-2021) 21/6/2021 (Trưởng BKS nhiệm kỳ 2021-2026)			Người nội bộ

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên lạc	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
2	Lê Thị Minh Huyền		Kiểm soát viên; Trưởng ban TCNS	Số CCCD: 026172007322 Ngày cấp: 17/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	10/6/2020 (KSV nhiệm kỳ 2017-2021) 21/6/2021 (KSV nhiệm kỳ 2021-2026)			Người nội bộ
3	Nguyễn Thị Khánh Ly		Kiểm soát viên; Phó Trưởng Ban TCNS	Số CCCD: 034183000120 Ngày cấp: 13/5/2024 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	27/4/2018 (KSV nhiệm kỳ 2017-2021) 21/6/2021 (KSV nhiệm kỳ 2021-2026)			Người nội bộ
VII Thư ký Hội đồng quản trị, Phụ trách quản trị công ty									
1	Nguyễn Thị Minh Tâm	014C517188	TB. Quản lý doanh nghiệp & Phát triển thị trường; Thư ký HĐQT, Phụ trách quản trị Tổng công ty	Số CCCD: 001178042388 Cấp ngày: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 1 Ngõ 84 Phố Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	01/10/2021 (kiêm nhiệm Thư ký HĐQT) 01/8/2022 (kiêm nhiệm Phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Tổng công ty)			Người nội bộ

Phụ lục số 02

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Quốc Toàn		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD: 034068010491 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 63.987.198 - Số cổ phiếu của cá nhân: 9.600	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, tỷ lệ đại diện: 45% - Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00676%	Người nội bộ
1.1	Trần Quang Vinh							Bố đẻ (đã mất)
1.2	Đỗ Thị Lục							Mẹ đẻ (đã mất)
1.3	Phạm Đức Riệu			Số CCCD: 036040000029 Ngày cấp: 22/8/2014 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 35 phố Chợ Giàu, phường Đồng Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Trần Thị Loan							Mẹ vợ (Đã mất)
1.5	Phạm Thị Huệ			Số CCCD: 027171009768 Ngày cấp: 18/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Vợ
1.6	Trần Huệ Chi			Số CMND: 013563686 Ngày cấp: 16/6/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ
1.7	Trần Chi Mai			Số CCCD: 027306000097 Ngày cấp: 15/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 3108 toà C6 D'Capitale 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Trần Minh Tuấn			Số CCCD: 034058016480 Ngày cấp: 16/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 131 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Anh trai
1.9	Đoàn Thị Nhung			Số CCCD: 034163014718 Ngày cấp: 30/10/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 131 phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Chị dâu
1.10	Trần Văn Ân			Số CMND: 281130622 Ngày cấp: 07/01/2017 Nơi cấp: CA Bình Dương	222/2 Nguyễn Đức Thiện, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương			Anh trai
1.11	Phạm Thị Dung			Số CMND: 281142686 Ngày cấp: 27/7/2012 Nơi cấp: CA Bình Dương	222/2 Nguyễn Đức Thiện, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương			Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.12	Trần Xuân Độ			Số CMND: 151677804 Ngày cấp: 05/9/2012 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Anh trai
1.13	Đoàn Thị Noãn			Số CMND: 150932658 Ngày cấp: 03/3/2014 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Chị dâu
1.14	Trần Thị Vui			Số CMND: 151114442 Ngày cấp: 04/3/2014 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Em gái
1.15	Phạm Tuấn Anh			Số CMND: 034071008025 Ngày cấp: 16/7/2019 Nơi cấp: CA Thái Bình	X. Đông Lâm, H. Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình			Em rể

Nguyễn Văn...

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Lê Huy Hải		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty	Số CCCD: 038076016280 Ngày cấp: 31/7/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 28.094.890	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, tỉ lệ đại diện: 19,785%	Người nội bộ
2.1	Lê Văn Nghĩa			Số CCCD: 038050022137 Ngày cấp: 17/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Bố đẻ
2.2	Vũ Thị Diễm			Số CCCD: 038149017615 Ngày cấp: 01/9/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Mẹ đẻ
2.3	Phạm Ngọc Tài							Bố vợ (Đã mất)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.4	Vũ Thị Kim Liên			Số CCCD: 036148008694 Ngày cấp: 02/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 57, Phù Long, phường Trần Tế Xương, TP. Nam Định			Mẹ vợ
2.5	Phạm Thị Ngọc Lan			Số CCCD: 036177008841 Ngày cấp: 17/07/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Vợ
2.6	Lê Phạm Tùng Lâm			Số CCCD: 036206002481 Ngày cấp: 19/12/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Con ruột

Ngày 6/12/2023

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Lê Phạm Anh Minh			Số CCCD: 001208062434 Ngày cấp: 24/02/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ chung cư 1005 Tòa nhà CT4 Dự án Iris Garden, TDP số 15, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội			Con ruột
2.8	Lê Huy Hưng			Số CCCD: 038073011237 cấp ngày 19/5/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà C3-28.11 Vinhomes Central Park Tân Cảng: Số 720A Điện Biên Phủ, P22, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh			Anh ruột
2.9	Bùi Thị Thanh Thùy			Số CCCD: 040181026197 cấp ngày 11/01/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà C3-28.11 Vinhomes Central Park Tân Cảng: Số 720A Điện Biên Phủ, P22, quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh			Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.10	Lê Duy Hoàng			Số CCCD: 038081034607 cấp ngày 03/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Em ruột
2.11	Ngô Thị Hoa			Số CMND: 171857945 cấp ngày 07/10/2011 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa	Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa			Em dâu
3	Vũ Trung Thực		Thành viên HĐQT; Phó Tổng giám đốc	Số CCCD: 001078004419 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, số cổ phần đại diện: 21.207.702 - Số cổ phiếu của cá nhân: 1.300	- Đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty, tỷ lệ đại diện: 15% - Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00092%	Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Vũ Kiến Thiết			Số CCCD: 001055007061 Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
3.2	Phạm Thị Loạt			Số CCCD: 001156007308 Ngày cấp: 23/11/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Quốc Hội							Bố vợ (đã mất)
3.4	Vũ Thị Quang			Số CCCD: 008153000070 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: CA Tuyên Quang	Số 47, Tổ 19, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.5	Nguyễn Thị Thu Loan			Số CCCD: 008179006039 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Vợ
3.6	Vũ Anh Thái			Số CCCD: 008207000100 Ngày cấp: 04/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con đẻ
3.7	Vũ Thái Dương				Căn 11, Packexim 2, ngách 15/6, đường An Dương Vương, Q. Tây Hồ, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)
3.8	Vũ Đức Trung			Số CCCD: 001083039674 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 98, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Phạm Thị Mai			Số CCCD: 025185001768 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 98, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em dâu
3.10	Vũ Đức Hiếu			Số CCCD: 001083039606 Ngày cấp: 21/02/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 91, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em trai
3.11	Vũ Thị Thúy Hằng			Số CCCD: 008184000862 Ngày cấp: 11/3/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 91, Tổ 18, P. Đội Cấn, Tp. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang			Em dâu
3.12	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải			Số ĐKKD: 0200596735 Cấp lần 9 ngày: 26/01/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hải Phòng	Số 133 đường 5 cũ, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng			Ông Vũ Trung Thực là Chủ tịch HĐQT Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Cù Ngọc Phương		Thành viên HĐQT	Số CCCD: 033066003769 Ngày cấp: 28/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 109 Lán Bè, P. An Biên (Lam Sơn cũ), Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Người nội bộ
4.1	Cù Quốc Sở			Số CCCD: 033040001273 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 78 Nguyễn Thị Duệ, Q. Thanh Bình, Tp. Hải Dương			Bố đẻ
4.2	Bùi Thị Nụ							Mẹ đẻ (đã mất)
4.3	Phạm Huy Vũ							Bố vợ (đã mất)
4.4	Nguyễn Thị Tiêm			Số CCCD: 031142000701 Ngày cấp: 31/08/2021 Cục CS QLHC về TTXH	Tổ 8, P. Bắc Sơn, Q. Kiến An, Hải Phòng			Mẹ vợ (mất CMND)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Phạm Thị Bích Doan			Số CCCD: 031174011072 Ngày cấp: 05/07/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 109 Lán Bè, P. An Biên (Lam Sơn cũ), Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Vợ
4.6	Cù Ngọc Thanh			Số CCCD: 031196003158 Ngày cấp: 20/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 109 Lán Bè, P. An Biên (Lam Sơn cũ), Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Con đẻ
4.7	Cù Thanh Thủy			Số CCCD: 031303002846 Ngày cấp: 31/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QL cư trú về dân cư	Số 109 Lán Bè, P. An Biên (Lam Sơn cũ), Q. Lê Chân, Tp. Hải Phòng			Con đẻ
4.8	Cù Ngọc Nam			Số CCCD: 033068002164 Ngày cấp: 25/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 11/129 Nguyễn Chí Thanh, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Hoàng Thị Hằng				Số 11/129 Nguyễn Chí Thanh, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			Em dâu (mất CMND)
4.10	Cù Thị Bắc			Số CCCD: 030170007169 Ngày cấp: 26/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 78 Nguyễn Thị Duệ, P. Thanh Bình, Tp. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương			Em gái
4.11	Cù Ngọc Dũng			Số CCCD: 030073008588 Ngày cấp: 01/01/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 205 phố 5, P. Thanh Bình, Tp. Điện Biên, Tỉnh Điện Biên			Em trai
4.12	Lê Thị Kim Thanh			Số CCCD: 011176000304 Ngày cấp: 01/01/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 205 phố 5, P. Thanh Bình, Tp. Điện Biên, Tỉnh Điện Biên			Em dâu

Nguyễn

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.13	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải			Số ĐKKD: 0200596735 Cấp lần 9 ngày: 26/01/2022 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hải Phòng	Số 133 đường 5 cũ, P. Quán Toan, Q. Hồng Bàng, Tp. Hải Phòng			Ông Cù Ngọc Phương là Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
5	Đậu Huy Ngọc Linh		Phó Tổng giám đốc	Số CCCD: 040081030314 Ngày cấp: 19/4/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 7 Tầng 17 HH2p2 Impreial Plaza 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Số cổ phiếu của cá nhân: 1.000	Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00070%	Người nội bộ
5.1	Đậu Huy Lộc			Số CCCD: 040050013400 Ngày cấp: 19/4/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Bố đẻ
5.2	Hồ Thị Lương							Mẹ đẻ (đã mất)

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Trần Minh Tuấn			Số CCCD: 034058016480 Ngày cấp: 16/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 131 phố Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh			Bố vợ
5.4	Đoàn Thị Nhung			Số CCCD: 034163014718 Ngày cấp: 30/10/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 131 phố Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh			Mẹ vợ
5.5	Trần Thị Ánh Tuyết			Số CCCD: 034191013891 Ngày cấp: 19/4/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 7 Tầng 17 HH2p2 Impreial Plaza 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội	Số cổ phiếu của cá nhân: 100	Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00007%	Vợ
5.6	Đậu Huy Hoàng				Số 7 Tầng 17 HH2p2 Impreial Plaza 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)

Nguyễn

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.7	Đậu Tuyết Anh				Số 7 Tầng 17 HH2p2 Impreial Plaza 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con đẻ (Còn nhỏ)
5.8	Đậu Huy Luật			Số CCCD: 040080012991 Ngày cấp: 05/8/2022 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Anh trai
5.9	Trần Thị Hiền			Số CCCD: 040187021740 Ngày cấp: 07/7/2025 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	X. Quỳnh Hồng, H. Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An			Chị dâu
5.10	Đậu Huy Ngọc Lưu			Số CMND/CCCD: 040083000280 Ngày cấp: 04/3/2016 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	1409IP2, 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.11	Nguyễn Thị Mai			Số CCCD: 030185014674 Ngày cấp: 07/05/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	1409IP2, 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em dâu
5.12	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung			Số ĐKKD: 0100102083 Đăng ký lần đầu: 06/12/2004 Thay đổi lần 7: 21/01/2021 Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội	Số 360 Giải Phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Ông Đậu Huy Ngọc Linh là Tổng giám đốc Công ty
6	Phạm Minh Đức		Phó Trưởng Ban Tài chính - Kế toán	Số CCCD: 022079001942 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	CH1006, CT2B KNO Q Hoàng Mai, ngõ 885 Tam Trinh, P. Yên Sở, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Thực hiện nhiệm vụ Phụ trách Kế toán Tổng công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.1	Phạm Đức Toàn			Số CCCD: 036047006531 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu Yên Lâm 2, P. Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh			Bố đẻ
6.2	Phạm Thị Tuyết			Số CCCD: 030148010882 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu Yên Lâm 2, P. Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh			Mẹ đẻ
6.3	Vũ Huy Tín			Hộ chiếu số: P03462605 Ngày cấp: 17/6/2024 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	Tổ 1, khu Trạo Hà, P. Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh			Bố vợ
6.4	Nguyễn Thị Kiểm			Hộ chiếu số: P03489627 Ngày cấp: 18/6/2024 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	Tổ 1, khu Trạo Hà, P. Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh			Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Vũ Thị Hương			Số CCCD 022179005153 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	CH1006, CT2B KNO Q Hoàng Mai, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội			Vợ
6.6	Phạm Ngọc Hoa			Hộ chiếu số: E02102596 Ngày cấp: 19/6/2024 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	CH1006, CT2B KNO Q Hoàng Mai, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội			Con ruột
6.7	Phạm Nhật Nam			Hộ chiếu số: P03742172 Ngày cấp: 22/10/2024 Nơi cấp: Cục Quản lý Xuất nhập cảnh	CH1006, CT2B KNO Q Hoàng Mai, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội			Con ruột
6.8	Phạm Hoàng Yến			Số CCCD 001319017341 Ngày cấp: 30/10/2024 Nơi cấp: Bộ Công An	CH1006, CT2B KNO Q Hoàng Mai, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Tp Hà Nội			Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.9	Phạm Thị Hải Hà			Số CCCD: 022175009204 Ngày cấp: 09/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Khu Yên Lâm 2, P. Đức Chính, Đông Triều, Quảng Ninh			Chị ruột
6.10	Phạm Hoàng Minh			Số CCCD: 022077000013 Ngày cấp: 19/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	18 ngách 766/57 La Thành, Giảng Võ, Ba Đình, Tp. Hà Nội			Anh ruột
6.11	Lê Thanh Hương			Số CCCD: 001181001021 Ngày cấp: 19/8/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	18 ngách 766/57 La Thành, Giảng Võ, Ba Đình, Tp. Hà Nội			Chị dâu
7	Đình Quang Hòa		Trưởng Ban Kiểm soát	Số CCCD: 030073003308 Ngày cấp: 08/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Phố Đại La, P. Trương Định, Q. Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội			Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.1	Đinh Công Tình			Số CCCD: 022040000729 Ngày cấp: 19/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Phố Đại La, Trưng Định, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
7.2	Vũ Thị Kim Thau							Mẹ đẻ (đã mất)
7.3	Bùi Việt Hà							Vợ (đã ly hôn)
7.4	Đinh Mai Trang			Số CCCD: 001301004275 Ngày cấp: 28/10/2019 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH	Số 204, ngõ 452, Trương Định, Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con gái
7.5	Đinh Quang Vinh			Số CCCD: 001201004429 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục CS QLHC về TTXH	Số 204, ngõ 452, Trương Định, Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.6	Đinh Tiến Đạt			Số CCCD: 001205050582 Ngày cấp: 04/12/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 204, ngõ 452, Trương Định, Tân Mai, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Con trai
7.7	Đinh Thị Lan Duyên			Số CCCD: 030167000104 Ngày cấp: 26/8/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	11 Phố Vọng, Tp. Hà Nội			Chị gái
7.8	Vũ Việt Kha			Số CMND: 011416480 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	11 Phố Vọng, Tp. Hà Nội	Số cổ phiếu của cá nhân: 4.000	Số cổ phiếu của cá nhân: 0,00282%	Anh rể
7.9	Đinh Công Hải			Số CCCD: 030069004852 Ngày cấp: 18/3/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	11 Phố Vọng, Tp. Hà Nội			Anh trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.10	Lê Mai Thi			Số CCCD: 035177002579 Ngày cấp: 01/4/2019 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	11 Phố Vọng, Tp. Hà Nội			Chị dâu
7.11	Đình Quốc Hưng			Số CCCD: 030071011148 Ngày cấp: 06/6/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Anh trai
7.12	Đỗ Thị Thu Huyền			Số CCCD: 036176010970 Ngày cấp: 08/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, P. Đại La, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Chị dâu
7.13	Đình Thị Kim Dung			Số CCCD: 030180009335 Ngày cấp: 10/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	CHCC 01605 THNO ĐN28 Tầng LQTTL, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Em gái

ing
H. H. H.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.4	Vũ Thị Lợi			Số CMND: 010759189 Ngày cấp: 12/6/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 48 ngách 22/127 tổ 6 P.Trần Phú, Q. Hoàng Mai, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
8.5	Nghiêm Xuân Giang			Số CCCD: 001068004791 Ngày cấp: 21/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Chồng
8.6	Nghiêm Xuân Dương			Số CCCD: 001201006488 Ngày cấp: 17/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Con đẻ
8.7	Nghiêm Gia Khanh			Số CCCD: 001304010002 Ngày cấp: 28/11/2024 Nơi cấp: Bộ Công An	C0903 Nhà N03 Chung cư 25 Phố Lạc Trung, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội			Con đẻ

Minh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8	Lê Thị Thu Hằng			Số CCCD: 026170001190 Ngày cấp: 22/2/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số nhà 52 tổ 8 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội			Chị gái
8.9	Nguyễn Trường Mai			Số CMND: 012212030 Ngày cấp: 03/12/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 52 tổ 8 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội			Anh rể
8.10	Lê Hồng Việt			Số CMND: 012019919 Ngày cấp: 14/5/2011 Nơi cấp: CA Hà Nội	Số nhà 1 Ngõ 120/71 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội			Em trai
8.11	Trần Thị Nhung			Số CMND: 034182002625 Ngày cấp: 03/9/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL & DLQG về dân cư	Số nhà 1 Ngõ 120/71 P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trung, Tp. Hà Nội			Em dâu

4
Hieu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9	Nguyễn Thị Khánh Ly		Kiểm soát viên; Phó Trưởng Ban Tổ chức - Nhân sự	Số CCCD: 034183000120 Ngày cấp: 13/5/2024 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Người nội bộ
9.1	Nguyễn Cao Vương							Bố đẻ (đã mất)
9.2	Nguyễn Thị Lễ			Số CCCD: 034163006538 Ngày cấp: 29/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1207 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Thế Phương			Số CCCD: 024051000038 Ngày cấp: 23/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 2507 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Bố chồng

Handwritten signature

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.4	Hoàng Thị Vân			Số CCCD: 024158009057 Ngày cấp: 21/6/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 2507 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng
9.5	Nguyễn Thế Hùng							Chồng (đã mất)
9.6	Nguyễn Hoàng Hải			Số CCCD: 001208040486 Ngày cấp: 18/2/2023 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con đẻ
9.7	Nguyễn Đan Quỳnh			Số CC: 001314067817 Ngày cấp: 20/10/2024 Nơi cấp: Bộ Công An	Căn hộ 1107 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Con đẻ

Handwritten signature

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.8	Nguyễn Thị Hồng Phụng			Số CCCD: 034186000080 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1207 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em gái
9.9	Nguyễn Việt Đức			Số CCCD: 022084002063 Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Căn hộ 1207 Tòa nhà Imperial Plaza, số 360 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em rể
10	Nguyễn Thị Minh Tâm	014C517188	TB. Quản lý doanh nghiệp & Phát triển thị trường; Thư ký HĐQT, Phụ trách quản trị Tổng công ty	Số CCCD: 001178042388 Ngày cấp: 10/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 1 ngõ 84 phố Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.1	Nguyễn Nhất Việt			Số CCCD: 030046000357 Ngày cấp: 10/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	76 Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Bố đẻ
10.2	Trần Thị Thuộc			Số CMND: 010088112 Ngày cấp: 18/8/2008 Nơi cấp: CA TP HN	76 Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Thế Thường			Số CCCD: 030037002522 Ngày cấp: 23/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 1 ngõ 84 phố Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Bố chồng
10.4	Phạm Thị Ngân			Số CCCD: 030140005689 Ngày cấp: 23/7/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 1 ngõ 84 phố Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.5	Nguyễn Thế Hùng	014C500289		Số CCCD: 030072005266 Ngày cấp: 9/10/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 1 ngõ 84 phố Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Chồng
10.6	Nguyễn Thế Đức			Số CCCD: 001206035384 Ngày cấp: 27/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	Số 1 ngõ 84 phố Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con
10.7	Nguyễn Thế Phúc				Số 1 ngõ 84 phố Yên Hòa, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội			Con (Còn nhỏ)
10.8	Nguyễn Nhất Tuấn			Số CMND: 011563245 Ngày cấp: 07/11/2009 Nơi cấp: CA TP HN	78 Nguyễn Lân, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Anh trai

Alan

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.9	Phan Văn Ánh			Số CMND: 011857151 Ngày cấp: 21/3/2013 Nơi cấp: CA TP HN	78 Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Chị dâu
10.10	Nguyễn Nhất Tùng			Số CCCD: 001082028549 Ngày cấp: 01/5/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	72 Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em trai
10.11	Nguyễn Minh Nguyệt			Số CCCD: 001185027348 Ngày cấp: 05/11/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	72 Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em dâu
10.12	Nguyễn Nhất Hải			Số CCCD: 001082032928 Ngày cấp: 16/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	74 Nguyễn Lâm, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em trai

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại Tổng công ty	Số CMND/ ĐKKD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.13	Vũ Mai Anh			Số CCCD: 001185017532 Ngày cấp: 09/4/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH	74 Nguyễn Lân, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội			Em dâu